

Nghiên cứu phát triển du lịch sinh thái tại Vườn Quốc gia Bạch Mã, tỉnh Thừa Thiên Huế

NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG*

Tóm tắt

Phát triển du lịch nói chung và phát triển du lịch sinh thái (DLST) nói riêng được xem là cách tiếp cận quan trọng của phát triển bền vững, đảm bảo được sự cân bằng giữa các mục tiêu kinh tế, văn hóa - xã hội và môi trường cho địa phương. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng, tình hình phát triển DLST tại Vườn Quốc gia (VQG) Bạch Mã chỉ đạt mức trung bình. VQG có thế mạnh về tài nguyên du lịch, đội ngũ lao động am hiểu về đặc điểm sinh thái tự nhiên, nhưng các yếu tố còn lại, như: sản phẩm dịch vụ, cơ sở hạ tầng - vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch và công tác quy hoạch phát triển du lịch vẫn còn nhiều hạn chế. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số hàm ý quản lý trong thời gian tới.

Từ khóa: kinh tế du lịch, du lịch sinh thái, Vườn Quốc gia Bạch Mã

Summary

The development of tourism in general and that of ecotourism in particular is considered an important approach to sustainable development, ensuring a balance between economic, cultural - social and environmental goals. This research indicates that the development of ecotourism in Bach Ma National Park is only at average level. The National Park has strengths in tourism resources, the workforce is knowledgeable about natural ecological characteristics; however, products and services, infrastructure - technical materials for tourism, promotion activities and tourism planning stay limited. From those findings, the study proposes some managerial implications in the coming time.

Keywords: tourism economy, ecotourism, Bach Ma National Park

GIỚI THIỆU

VQG Bạch Mã không chỉ đẹp bởi núi non, phong cảnh hùng vĩ, khí hậu mát mẻ, điều kiện thủy văn thuận lợi, mà còn đa dạng sinh học với lớp thảm thực vật phong phú, các loài động vật quý hiếm... Chính sự đa dạng và phong phú về hệ sinh thái VQG Bạch Mã đã trở thành một trong những điểm đến có khả năng thu hút khách du lịch, đặc biệt với những khách yêu thiên nhiên và thích sự trải nghiệm. Tuy nhiên, hoạt động khai thác du lịch tại VQG Bạch Mã chưa thực sự tương xứng với tiềm năng của Vườn. Nguồn tài nguyên du lịch chưa được khai thác đúng mức, sản phẩm dịch vụ chưa hấp dẫn du khách, hạ tầng giao thông xuống cấp... khiến lượng du khách và doanh thu từ hoạt động khai thác DLST ở mức thấp. Vì vậy, việc nghiên cứu hoạt

động phát triển DLST là vấn đề cần thiết giúp địa phương đưa hoạt động DLST phát triển đúng với tiềm năng vốn có, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác các hoạt động du lịch, đồng thời làm cơ sở cho việc xây dựng các dự án đầu tư phát triển du lịch.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Cơ sở lý thuyết

Du lịch sinh thái

DLST (Ecotourism) là một trong những loại hình du lịch được xem là bền vững và có xu hướng phát triển nhanh hơn so với các loại hình du lịch truyền thống. Mặc dù có khá nhiều khái niệm khác nhau về DLST, nhưng theo khảo sát của tác giả, thì đa số các chuyên gia và tổ chức quốc tế đều thống nhất rằng, DLST là loại hình du lịch chủ yếu dựa vào thiên nhiên (đặc biệt là những khu vực còn hoang sơ, được bảo tồn tương đối tốt); có hỗ trợ bảo tồn (không làm thay đổi tính toàn vẹn của hệ sinh thái, nguồn thu từ hoạt động

* ThS., Trường Du lịch - Đại học Huế

Ngày nhận bài: 20/8/2022; Ngày phản biện: 13/9/2022; Ngày duyệt đăng: 22/9/2022

DLST được đầu tư cho công tác bảo tồn và bảo vệ môi trường...); có các hoạt động, hình thức giáo dục về môi trường và sinh thái; có sự tham gia chia sẻ lợi ích cộng đồng (khuyến khích sự tham gia cộng đồng trong các hoạt động và dịch vụ cho DLST, như: hướng dẫn viên địa phương, kinh doanh lưu trú, ăn uống, tạo các sản phẩm hỗ trợ khác...); gắn liền với hoạt động gìn giữ văn hóa bản địa.

Phát triển DLST

Mọi hoạt động phát triển du lịch nói chung và DLST nói riêng đều được thực hiện trên cơ sở khai thác những giá trị của tài nguyên du lịch kèm theo các điều kiện về cơ sở hạ tầng và dịch vụ, bao gồm 6 nội dung: Chính sách phát triển DLST; Tài nguyên du lịch phục vụ DLST; Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật; Sản phẩm, dịch vụ du lịch; Nguồn lao động phục vụ DLST; Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch.

Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp định tính thông qua phỏng vấn sâu các chuyên gia, bao gồm: đại diện lãnh đạo VQG Bạch Mã; cán bộ làm việc tại Trung tâm Giáo dục môi trường và dịch vụ VQG Bạch Mã; nhà nghiên cứu du lịch; nhà quản lý nhà nước về du lịch và đại diện các doanh nghiệp kinh doanh du lịch. Trong nghiên cứu định tính, không có quy định cụ thể trong xác định cỡ mẫu. Cỡ mẫu thích hợp cho nghiên cứu định tính là khi đạt tới “điểm bão hòa” (saturation point); tại điểm bão hòa, việc lấy thêm mẫu không còn giúp cho nhà nghiên cứu có thêm thông tin (Bowen, 2008). Đối với các nghiên cứu hiện tượng, Creswell (1998) khuyến cáo từ 5 đến 25 mẫu và Morse (1994) cho thấy, ít nhất là 6 mẫu. Trong nghiên cứu này, tác giả tiến hành lấy ý kiến của 8 chuyên gia về các nội dung liên quan đến phát triển DLST tại VQG Bạch Mã.

Nội dung phỏng vấn các chuyên gia xoay quanh các nội dung về: (1) Công tác quy hoạch phát triển DLST; (2) Tài nguyên DLST; (3) Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật; (4) Sản phẩm, dịch vụ DLST; (5) Nguồn lao động phục vụ du lịch và (6) Công tác quảng bá, tuyên truyền du lịch. Việc đánh giá dựa trên thang điểm Likert từ 1 đến 5 (với 1 - Phát triển rất kém và 5 - Phát triển rất tốt).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Công tác quy hoạch phát triển DLST

Quy hoạch phát triển DLST là một trong những công tác được Ban quản lý VQG Bạch Mã và các cấp chính quyền quan tâm. Mặc dù đã từng bước hoàn thiện đồ án quy hoạch tổng thể Khu DLST tâm linh nghỉ dưỡng, nhưng các vấn đề liên quan đến công tác quy hoạch, xây dựng chiến lược phát triển DLST tại VQG Bạch Mã vẫn chưa thực sự hiệu quả.

Kết quả nghiên cứu định tính bằng phỏng vấn các chuyên gia cho thấy, chính sách quy hoạch được đánh giá còn mang tính chung chung, chưa thể hiện chi tiết và cụ thể cách thức thực hiện trong phát triển DLST

(Giá trị trung bình - GTTB = 3,29). Từ khóa thu được từ cuộc phỏng vấn là “Chưa hiệu quả”, “Chưa cụ thể”.

Đối với công tác thu hút vốn đầu tư, hiện tại VQG Bạch Mã chưa thu hút được các dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài, cũng như trong nước vào lĩnh vực du lịch.

Tài nguyên DLST

VQG Bạch Mã có nhiều điểm tài nguyên du lịch tự nhiên hấp dẫn tại khu vực lõi và vùng đệm, như: hệ thống đường mòn thiên nhiên (đường mòn Hải Vọng Đài, Trĩ Sao, Đổ Quyên, Rừng Chò đen, Ngũ Hồ) và hệ thống suối, thác phong phú (thác Đổ Quyên, thác Bạc, thác Trĩ Sao, hồ Truồi, thác Trượt Thủy Điện – thôn Khe Su, thác Kazan, thác Mơ...). Về tài nguyên du lịch nhân văn, VQG Bạch Mã hiện còn lưu giữ dấu tích của 139 biệt thự cổ thời Pháp nằm rải rác trên đỉnh núi và các triền núi. Tuy nhiên, do sự tàn phá của chiến tranh và điều kiện khí hậu nên chỉ còn một số khu biệt thự còn có thể sử dụng. Các công trình này đã được trùng tu, cải tạo và đưa vào phục vụ nhu cầu ăn nghỉ của khách (biệt thự Đổ Quyên, Kim Giao, Phong Lan...). VQG Bạch Mã còn là nơi lưu giữ các di tích lịch sử trong cuộc kháng chiến chống Mỹ như địa đạo Bạch Mã, sân bay dã chiến quân sự. Bên cạnh đó, việc khai thác giá trị văn hóa bản địa của các dân tộc ít người (Katu, Vân Kiều, Mường) sinh sống ở khu vực vùng đệm tại huyện Nam Đông và huyện Đông Giang cũng là yếu tố gia tăng khả năng thu hút khách. Do vậy, VQG Bạch Mã được đánh giá cao về tiềm năng tài nguyên DLST (GTTB = 4,43). Theo các chuyên gia, với sự đa dạng về sinh học, cảnh quan thiên nhiên độc đáo, khí hậu mát mẻ, nguồn tài nguyên du lịch nhân văn đặc sắc, VQG Bạch Mã có đầy đủ điều kiện để phát triển DLST.

Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ DLST

Có thể xem cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật là yếu tố để thúc đẩy sự phát triển du lịch. Tuy nhiên dưới góc độ đánh giá của các chuyên gia, yếu tố cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ DLST tại VQG Bạch Mã chỉ đạt ở mức trung bình với GTTB = 3,57.

- Về hệ thống giao thông: Đường từ Quốc lộ 1A vào cổng VQG vẫn chưa được thi công do sự phụ thuộc về nguồn vốn. Đường từ chân núi lên đỉnh Bạch Mã bị hư hại nhiều, đường hẹp, nhiều

đoạn bị sạt lở, bung taluy, thiếu an toàn, làm cho du khách khó tiếp cận khu du lịch và tiềm ẩn nhiều nguy hiểm. Do ảnh hưởng mưa bão cuối năm 2021, đất sạt lở, cây đổ nghiêm trọng, hiện VQG đang phải tiến hành nâng cấp, sửa chữa và đón khách trở lại từ tháng 9/2022.

- *Về hệ thống điện nước:* Khu vực đỉnh núi không có điện do hệ thống cáp ngầm điện gặp sự cố. Các cơ sở lưu trú phải chạy các máy nổ để phục vụ khách (từ 17h30 đến 23h). Đến nay, điện vẫn là vấn đề nan giải trong phát triển DLST tại VQG Bạch Mã, bởi để cải thiện hệ thống điện, đòi hỏi vốn đầu tư lớn. Đối với nước sạch sinh hoạt, nguồn nước được cung cấp đầy đủ tại khu vực chân núi và đỉnh Bạch Mã.

- *Về hệ thống biển chỉ dẫn và các công trình khác:* Ban quản lý VQG đã thiết lập hệ thống biển báo chỉ dẫn tương đối đầy đủ (biển báo chỉ đường, biển báo giao thông và biển báo giáo dục môi trường). VQG Bạch Mã có 4 bãi đỗ xe, tuy nhiên còn mang tính tạm bợ, cơ sở hạ tầng chưa được quy hoạch và đầu tư tốt. Đối với công trình nhà vệ sinh, VQG chỉ có duy nhất 1 nhà vệ sinh tại Trung tâm du khách và không bố trí nhà vệ sinh di động tại khu vực đỉnh núi để đảm bảo vệ sinh môi trường, tuy nhiên điều này cũng gây nên sự bất tiện cho du khách.

- *Về cơ sở ăn uống và lưu trú:* Có 3 nhà hàng đang hoạt động với công suất phục vụ đến 450 khách/lượt (khu nhà ăn chân núi Bạch Mã, nhà hàng Phong Lan và Đỗ Quyên). Đối với dịch vụ lưu trú, do điều kiện thời tiết, vắng khách, hầu hết các nhà nghỉ, khách sạn đều đóng cửa và bị xuống cấp, hiện chỉ có 4 biệt thự (Phong Lan, Đỗ Quyên, Kim Giao, Bảo An) và bãi cắm trại Thông Nàng đang hoạt động, phục vụ du khách.

Sản phẩm, dịch vụ phục vụ DLST

Với lợi thế đa dạng sinh học cùng với các giá trị văn hóa, lịch sử, VQG Bạch Mã luôn chú trọng đến việc phát triển sản phẩm, dịch vụ phục vụ DLST, như: các chương trình tham quan, trekking trong rừng, mở các tuyến tham quan chuyên đề và các trò chơi vận động mạo hiểm... Tuy nhiên, sản phẩm, dịch vụ tại Bạch Mã còn nghèo nàn, GTTB ở mức thấp (3,43). Nội dung mã hóa xoay quanh “Sản phẩm đơn điệu”, “Thiếu sáng tạo”, “Chất lượng dịch vụ chưa tương xứng với giá cả, chưa đáp ứng nhu cầu du khách”...

Nguồn lao động phục vụ du lịch

Trong các chỉ tiêu đánh giá tiềm năng phát triển DLST tại VQG Bạch Mã, nguồn nhân lực là chỉ tiêu được đánh giá khá tốt với mức điểm trung bình 4,0. Tính đến nay, số lượng cán bộ làm việc tại VQG Bạch Mã là 109 người, trong đó trình độ trung cấp, cao đẳng và đại học chiếm tỷ lệ cao (67%). Xét về chuyên ngành đào tạo, lực lượng lao động tốt nghiệp chuyên ngành du lịch khá mỏng (chỉ chiếm 1,83%). Điều này gây khó khăn trong việc quy hoạch, xây dựng chiến lược và chương trình hành động cho phát triển DLST. Trong thời gian tới, VQG Bạch Mã cần nâng cao cả số lượng và chất lượng nguồn lao động, có chủ trương, chính sách phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, tuyển dụng đội ngũ có trình độ cao, phù hợp với chuyên ngành.

Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch

Điều kiện tìm kiếm thông tin dễ dàng, đầy đủ cũng là một trong những nhân tố thúc đẩy quá trình ra quyết định của du khách về một chuyến du lịch (Ramos và Rodrigues, 2013). Hiện tại, VQG Bạch Mã đang thực hiện quảng bá du lịch thông qua tập gấp, tờ rơi tại Trung tâm thông tin du khách và các khách sạn trong vùng; đăng tải thông tin trên website của VQG; liên kết với Công ty TNHH MTV Vườn sinh thái xây dựng mô hình cafe bảo tồn “Eco café”. Mặc dù vậy, công tác quảng bá DLST vẫn còn khá rời rạc, chưa hiệu quả (GTTB = 3,43). Các hình thức quảng bá còn nhiều hạn chế, như: Thiếu sự phối kết hợp giữa VQG với các đối tác kinh doanh; Thông tin trên website đơn giản và nội dung ít được cập nhật; Các chương trình nâng cao nhận thức về bảo tồn tự nhiên chưa hướng đến đối tượng du khách khiến hình ảnh VQG Bạch Mã trong tâm trí du khách còn khá mờ nhạt; Các kênh quảng bá, như: truyền hình, báo chí, mạng xã hội... chưa được chú trọng.

Với thực trạng về công tác quảng bá chưa thực sự hiệu quả như hiện nay, trong thời gian tới VQG Bạch Mã cần quan tâm nhiều hơn đến việc thúc đẩy công tác quảng bá, xúc tiến, phát triển loại hình DLST.

Tóm lại, dưới góc độ đánh giá của các chuyên gia, thì DLST tại VQG Bạch Mã chỉ phát triển ở mức trung bình (GTTB = 3,69). Trong khi các tiêu chí về tài nguyên DLST và nguồn nhân lực được đánh giá tốt, thì các chỉ tiêu còn lại không được đánh giá cao, đặc biệt đối với công tác ban hành chính sách quy hoạch phát triển du lịch (Biểu đồ).

KẾT LUẬN VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT

Kết luận

Phát triển du lịch nói chung và phát triển DLST nói riêng được xem là cách tiếp cận quan trọng của phát triển bền vững, đảm bảo được sự cân bằng giữa các mục tiêu kinh tế, văn hóa - xã hội và môi trường cho địa phương. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng, tình hình phát triển DLST tại VQG Bạch Mã chỉ đạt mức trung bình. VQG có thế mạnh về tài nguyên du lịch, đội ngũ lao động am hiểu về đặc điểm sinh thái tự nhiên, nhưng các yếu tố còn lại, như: sản phẩm dịch vụ, cơ sở hạ

BIỂU ĐỒ: ĐÁNH GIÁ CỦA CHUYÊN GIA VỀ CÁC NỘI DUNG PHÁT TRIỂN DLST TẠI VQG BẠCH MÃ



Nguồn: Kết quả khảo sát

tăng - vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch và công tác quy hoạch phát triển du lịch vẫn còn nhiều hạn chế.

Một số đề xuất

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số hàm ý quản lý như sau:

Thứ nhất, ban hành các chính sách, quy định phát triển DLST gắn với bảo vệ môi trường tự nhiên và môi trường văn hóa, xã hội, công tác quản lý khách tham quan, xây dựng tiêu chí về sức chứa tại các khu vực nhạy cảm. Một số chính sách quan trọng khác, như: chính sách liên quan đến phát triển nguồn nhân lực (quy định về đào tạo, chế độ đãi ngộ), công tác quảng bá, phát triển sản phẩm DLST (quy định về đầu tư, vay vốn ưu đãi...).

Thứ hai, có phương án cụ thể trong việc nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ du lịch. Mở rộng hạ tầng giao thông, hệ thống cơ sở lưu trú, nhà hàng, nhà vệ sinh công cộng và một số hạng mục khác (nhà bảo tàng đa dạng sinh học, nhà để sa bàn vườn, gian hàng lưu niệm, bãi đậu xe...) nhằm tạo điều kiện cho DLST phát triển.

Thứ ba, cần đa dạng hóa chương trình tham quan và nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ. Xây dựng sản phẩm DLST đặc trưng, chú trọng phát triển các chương trình du lịch chuyên đề, như: tham quan tìm hiểu di tích lịch sử kết hợp khám phá thiên nhiên và

giao lưu các bản làng dân tộc; tham quan kết hợp trải nghiệm sự thay đổi khí hậu và hệ sinh thái theo từng độ cao... Bên cạnh đó, các dịch vụ hỗ trợ, như: lưu trú, ăn uống và dịch vụ bổ sung (mua sắm, vui chơi giải trí, dịch vụ chăm sóc sức khỏe...) cũng cần được quan tâm, nâng cao chất lượng nhằm gia tăng trải nghiệm cho du khách.

Thứ tư, quan tâm đến công tác quản lý và giám sát tài nguyên DLST. Phối hợp chặt chẽ với lực lượng kiểm lâm nhằm kiểm tra, giám sát tài nguyên ở vùng lõi và khu vực vùng đệm, tạo cơ sở cho việc hoạch định, tổ chức hoạt động du lịch. Nâng cao ý thức bảo vệ nguồn tài nguyên cho du khách và người dân địa phương. Đồng thời, có chính sách hỗ trợ, khuyến khích với cá nhân/đoàn thể nếu phát hiện các hiện tượng xâm hại và bảo vệ nguồn tài nguyên và môi trường.

Thứ năm, chú trọng phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch. Tiếp nhận và đào tạo cán bộ hướng dẫn viên là người địa phương nhằm khai thác nguồn lực tại chỗ. Ban quản lý VQG cũng cần có phương án phối hợp chặt chẽ giữa cán bộ Trung tâm Giáo dục môi trường và dịch vụ với cán bộ có chuyên môn của Hạt kiểm lâm, Trung tâm cứu hộ và phát triển sinh vật rừng nhằm bổ sung nhân lực có chuyên môn sâu phục vụ cho hoạt động du lịch. Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng cho đội ngũ quản lý, vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động quản lý, thúc đẩy hoạt động du lịch phát triển theo hướng bền vững.

Thứ sáu, đẩy mạnh hoạt động quảng bá thông qua các kênh truyền thông quan trọng như mạng xã hội, website, truyền miệng từ người thân. Ngoài ra, cần tạo mối quan hệ mật thiết với công ty hãng lữ hành trong và ngoài Tỉnh để đưa khách đến tham quan, trải nghiệm DLST. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban quản lý VQG Bạch Mã (2017-2021). Báo cáo tình hình hoạt động các năm, từ năm 2017 đến 2021
2. Bowen, G. A. (2008). Naturalistic inquiry and the saturation concept: A research note, *Qualitative Research*, 8(1), 137-152
3. Creswell, J. W. (1998). *Qualitative inquiry and research design: Choosing among five traditions*, Sage Publications, Inc
4. Morse, J. M. (1994). *Designing funded qualitative research*, In N. K. Denzin & Y. S. Lincoln (Eds.), *Handbook of qualitative research*, Sage Publications, Inc, 220-235
5. Ramos, C. M. Q., Rodrigues, P. M. M. (2013). The importance of online tourism demand, *Tourism Economics*, 19(6), 1443-1447